TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 91/2019/HS-ST.
Ngày: 08/10/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và bà Nguyễn Thị Lư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/TLST- ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đào Thịnh Ph; tên gọi khác, không, sinh năm 1974, sinh tại: huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Trú tại: T K 69, thị trấn Nông trường M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Giới tính: nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1980, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2012, UBND huyện M Ch, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp cưỡng chế đi cai nghiện tập trung tại Trung tâm giáo dục lao động huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, hoàn thành cai nghiện ngày 02/01/2014

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Lê Văn T; tên gọi khác: không, sinh năm 1983 tại: huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Trú tại: T K 67, thị trấn Nông trường M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lê Hồng Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019.

Nhân thân:

+ Ngày 02/01/2014 TAND huyện M Ch, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí ngày 19/02/2014, chấp hành xong án tù ngày 01/4/2015.

+ Ngày 22/01/2016, TAND huyện M Ch, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, hoàn thành cai nghiện ngày 26/12/2017

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người có QLNVLQ*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985, địa chỉ: T K 67, thị trấn Nông trường M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 ngày 25/6/2019, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản P C, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La, dừng xe máy BKS 36K9 – 4340 do Lê Văn T điều khiển chở Đào Thịnh Ph. Phát hiện Đào Thịnh Ph tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong túi quần bên phải của Đào Thịnh Ph 03 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng, nghi là Heroine và 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt đều có chữ WY, nghi là ma túy tổng hợp. Ph và T khai nhận đó là Heroine và Hồng Phiến đã cùng nhau đi mua về để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong vật chứng. Tạm giữ của Đào Thịnh Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, tạm giữ của Lê Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 130.000 đồng tiền NHVN và dẫn giải về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VH để xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện VH tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng số chất bột màu trắng và 02 viên nén màu hồng thu được của Ph và T xác định như sau:

+ Số chất bột màu trắng trong gói thứ nhất có khối lượng 0,27 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám đinh ký hiệu là TP.

+ Số chất bột màu trắng trong gói thứ hai có khối lượng 0,40 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám đinh ký hiệu là TP2.

+ 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,20 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TP4.

Tại bản kết luận giám đinh số 1189/KLMT ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu TP, TP2 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu TP4 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,67 gam, loại Heroine và 0,20 gam, loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Bản thân là bạn nghiện ma túy. Ngày 25/6/2019 Ph gọi điện rủ T đi mua ma túy, nhưng T không nghe máy. Một lát sau T gọi lại cho Ph thì Ph rủ T cùng nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng. Ph điều khiển xe máy của T chở T đến ngã 3 bản B Nh 2, xã VH thì dừng xe mua thuốc lá và uống nước. Tại đây, Ph đưa cho T 130.000 đồng để góp mua ma túy. Sau đó, Ph tiếp tục chở T đến bản P C, xã VH. T đưa cho Ph 01 tờ tiền Ngân hàng Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng để góp tiền cùng Ph mua ma túy. Hai bên thống nhất, do Ph đã đưa cho T 130.000 đồng, do vậy số tiền còn lại trong số góp chung của T là 370.000 đồng. Ph một mình đi bộ vào trong bản gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ hỏi mua thì được người đó bán cho 03 gói nilon màu xanh, bên trong đựng Heroine và ma túy tổng hợp. Mua được ma túy, Ph cất vào túi quần đang mặc rồi đi bộ ra đường tỉnh lộ 102 cùng T về nhà. Khi cả hai đi được khoảng 03km thì bị Tổ công tác Công an huyện VH phát hiện bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đào Thịnh Ph và Lê Văn T về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Thịnh Ph và Lê Văn T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đào Thịnh Ph từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,51 gam Heroine và 0,10 gam Methaphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì bên trọng đựng 02 que thử ma túy đối Đào Thịnh Ph và Lê Văn T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen chứa sim số 0349.242.1551 của Lê Văn T, 01 chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu Samsung có 02 sim gồm: 0382.056.756 và 0346.688.139 của Đào Thịnh Ph.

Trả lại bị cáo Lê Văn T số tiền 130.000 đồng.

Trả cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, BKS 36K9 – 4340, số khung HC09073Y264240, số máy HC09E0263877 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy BKS 36K9 – 4340.

Bị cáo các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 25/6/2019, Đào Thịnh Ph và Lê Văn T bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ 0,67 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã có đủ căn cứ cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo tàng trữ 02 loại ma túy. Căn cứ Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ về việc tính tổng khối lượng ma túy tại một số điều của BLHS 2015, thì tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là: 0,67 + 0,20 = 0,87 gam. Lượng ma túy mà các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, Đào Thịnh Ph là người khởi xướng, trực tiếp giao dịch mua ma túy. Lê Văn T có vai trò là đồng phạm gúp sức thực hiện tội phạm, sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội. Các bị cáo đều nghiện ma túy. Đều đã bị cưỡng chế bắt buộc cai nghiện. Lê Văn T đã từng bị xử phạt tù về tội phạm ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma tuý, nhưng vẫn coi thường pháp luật, cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và những lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Cần xử phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ TNHS*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,51 gam Heroine và 0,10 gam Methaphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì bên trọng đựng 02 que thử ma túy đối Đào Thịnh Ph và Lê Văn T là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen chứa sim số 0349.242.1551 của Lê Văn T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có 02 sim gồm: 0382.056.756 và 0346.688.139 của Đào Thịnh Ph đều đã qua sử dụng là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Số tiền 130.000 đồng thu của bị cáo Lê Văn T là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

01 xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, BKS 36K9 – 4340, số khung HC09073Y264240, số máy HC09E0263877 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy BKS 36K9 – 4340, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, là tài sản chung của gia đình bị cáo Lê Văn T, thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Th (vợ bị cáo T). Chị Nguyễn Thị Th không biết và không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cần tuyên trả lại cho chị Th quản lý, sử dụng.

[6] *Về nguồn gốc chất ma túy*: Các bị cáo khai nhận mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, không xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Thịnh Ph và Lê Văn T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Đào Thịnh Ph 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/6/2019.

+ Xử phạt: Lê Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/6/2019.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,51 gam Heroine và 0,10 gam Methaphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 02 phong bì bên trọng đựng 02 que thử ma túy đối Đào Thịnh Ph và Lê Văn T.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu xanh đen chứa sim số 0349.242.1551 của Lê Văn T, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung có 02 sim gồm: 0382.056.756 và 0346.688.139 của Đào Thịnh Ph đều đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Lê Văn T số tiền 130.000 đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, BKS 36K9 – 4340, số khung HC09073Y264240, số máy HC09E0263877 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy BKS 36K9 - 4340.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 112/BBVC – CCTHA và biên lai thu tiền số 0000894, ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Thịnh Ph và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang